

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Tỉnh Lai Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Hùng

Ông Đỗ Văn Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Phương Thanh - Thư ký

- Đại diện VKS tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/TLST-HS ngày 14/9/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ Y - Sinh năm 1969 tại Hoàng Hóa – Thanh Hóa;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: phường Đ, Thành phố L, tỉnh Lai Châu; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền sự, tiền án: Không có (nhân thân: tại Bản án số 291, ngày 27/12/1999 của TAND tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiếp đến Bản án số 28, ngày 30/8/2011 của TAND thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên phạt bị cáo 26 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” – theo Khoản 1 Điều 194, Điểm p, q Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật hình sự; ngày 05/12/2012 bị cáo được đặc xá và trở về địa phương, hiện bị cáo đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt từ ngày 22/6/2017 và bị tạm giữ tạm giam từ đó đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Bị cáo là con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Lương Thị G (đã chết); Bị cáo có chồng là Trần Văn C, sinh năm 1966 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2013.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo

Năm 2011, trong khi đang chấp hành hình phạt tại trạm giam Nà Tấu, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Thị Y có quen biết với người phụ nữ tên H (bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) cũng là phạm nhân. Sau khi chấp hành xong hình phạt, Y về địa phương sinh sống và đến đầu năm 2017 Y gặp lại H tại thành phố Lai Châu, qua nói chuyện Y biết H có Heroine bán, sau đó hai bên cho số điện thoại của nhau. Sáng ngày 19/6/2017, Y gọi điện cho H hỏi mua Heroine, H đồng ý và hẹn sẽ mang đến nhà Y. Khoảng 23 giờ ngày 19/6/2017, Y nhận được điện thoại của H hẹn gặp Y tại quán ăn MT thuộc phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu để lấy Heroine, Y đồng ý và đi đến điểm hẹn mua của H 01 gói Heroine với giá 1.200.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu để có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ ngày 22/6/2017, Y đang ở nhà thuộc phường Đ, thành phố L thì có Vũ Đình D, Nguyễn Quý P và Phạm Quang Đ đến, D hỏi mua Heroine và đưa cho Y 500.000 đồng. Y lấy gói Heroine ra trích 01 cục nhỏ đưa cho D, còn lại tiếp tục cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi xuống bếp nấu cơm. Ngay lúc đó, D có điện thoại và đi ra ngoài, còn P, Đ chia nhau số Heroine vừa mua được ra hít. Khi Đ, P đang sử dụng Heroine tại bàn uống nước trong nhà Y thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và xử lý. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Y, Y đã tự giác lấy 01 gói Heroine trong túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã quy kết và lời nhận tội của các bị cáo cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể như sau: chiều ngày 22/6/2017 ở tại nhà của mình thuộc phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu Nguyễn Thị Y đã bán 01 gói Heroine cho Vũ Đình D, Nguyễn Quý P, Phạm Quang Đ được 500.000 đồng, trong lúc Ph, Đ đang sử dụng Heroine tại nhà Y thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu phát hiện. Ngay sau đó, tiến hành khám xét nơi ở của Y, Y đã tự giác giao nộp 01 gói Heroine. Về nguồn gốc số Heroine trên, Y khai nhận mua của một người phụ nữ tên là H nhưng Y không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể.

Quá trình điều tra đã cân tịnh trọng lượng số Heroine thu giữ của các bị cáo là 9,16 gam và tại Kết luận giám định số 252/GĐMT, ngày 03/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đã xác định: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Y có trọng lượng là 9,16 gam (đã trừ bì); 01 (một) mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Y gửi đến giám định là Heroine.

Về các vấn đề khác của vụ án

Đối tượng H là người bán Heroine cho bị cáo như bị cáo khai nhận, quá trình điều tra chưa xác định được nên không xử lý trong cùng vụ án; đối với hành vi sử

dụng ma túy của Vũ Đình D, Nguyễn Quý P, Phạm Quang Đ đã bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu xử lý hành chính.

Vật chứng thu giữ được, bao gồm: 8,81 gam Heroine (còn lại sau giám định), 02 chiếc bật lửa ga và 02 mảnh giấy bạc đã hơ qua lửa, 4.800.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 chiếc cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, 01 chiếc cân tiểu ly tự chế, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Tại bản cáo trạng số 25/KSĐT-MT ngày 14/9/2017 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Nguyễn Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – theo Điều h Khoản 2 Điều 194/BLHS. Tại phiên tòa, vị đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều h Khoản 2 Điều 194, Điểm p, q Khoản 1 Điều 46, Điều 47/BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Khoản 3 Điều 7 và Điểm x Khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 05 - 06 năm tù; miễn phạt tiền; xử lý vật chứng

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị Y đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 17 giờ ngày 22/6/2017 ở tại nhà của mình thuộc phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu Nguyễn Thị Y đã bán 01 gói Heroine cho Vũ Đình D, Nguyễn Quý P, Phạm Quang Đ được 500.000 đồng, trong lúc P, Đ đang sử dụng Heroine bằng hình thức hít tại nhà Y thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và bắt quả tang. Ngay sau đó, tiến hành khám xét nơi ở của Y, Y đã tự giác giao nộp 01 gói Heroine có trọng lượng 9,16 gam. Về nguồn gốc số Heroine trên, Y khai nhận mua của một người phụ nữ tên là H nhưng không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thị Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo mua Heroine về để bán kiếm lời, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội với tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó

của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” – tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo Y từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng và học hành, lớn lên sinh sống và lao động tự do tại địa phương. Bản thân bị cáo đã hai lần bị Tòa án xử lý trách nhiệm hình sự về tội phạm ma túy, hiện đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo tích cực giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Lai Châu khám phá nhiều chuyên án, bắt giữ nhiều đối tượng phạm tội về ma túy và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu có văn bản đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Lai Châu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL 37), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo Điểm p, q K1 Đ46/BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất (BL 85), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo Điểm x Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, điểm có lợi cho người phạm tội (Bộ luật hình sự năm hiện hành không có quy định người phạm tội là con của người có công với cách mạng, Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 “Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ, người có công với cách mạng” và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về việc áp dụng các điều khoản có lợi cho người phạm tội).

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xét thấy cần quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung. Bên cạnh đó cũng thể hiện tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta để từ đó bị cáo quyết tâm cải tạo mình sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: để tăng cường hiệu quả cho hình phạt chính trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như ngăn ngừa và loại trừ điều kiện phạm tội mới, Tòa cần tước bỏ của bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước như quy định tại Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Tòa cần tịch thu để tiêu hủy 8,81 gam Heroine còn lại sau giám định, 02 chiếc bật lửa ga và 02 mảnh giấy bạc mà các đối tượng P, Đ dùng hít Heroine là vật không có giá trị sử dụng; tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA là phương tiện phạm tội (liên

lạc mua Heroine); trả lại bị cáo 02 chiếc cân không liên quan đến hành vi phạm tội; đối với số tiền 4.800.000 đồng thu giữ trong quá trình điều tra, trong đó có 500.000 đồng tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn lại 4.300.000 đồng cần giữ lại để đảm bảo cho công tác thi hành án (hình phạt bổ sung – phạt tiền).

[6] Về án phí hình sự: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Đối với các đối tượng liên quan khác, quá trình điều tra đã xác định chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự trong cùng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 194, Điểm p, q Khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 7, Điểm x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt Nguyễn Thị Y 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/6/2017.

2/- Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điều 41/BLHS và điều 76/BLTTHS:

2.1. Tịch thu để tiêu hủy: 8,81 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 chiếc bật lửa ga, 02 mảnh giấy bạc đã bị hơ qua lửa.

2.2. Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng.

2.3. Tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

2.4. Trả lại cho Nguyễn Thị Y: 01 (một) chiếc cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cân tiểu ly tự chế có vỏ hộp bằng gỗ.

2.5. Số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ trong quá trình điều tra và hiện đang do Cục Thi hành dân sự tỉnh Lai Châu quản lý được xử lý như sau:

+ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước như ở điểm 2.3 phần Quyết định này;

+ 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền phạt bổ sung như ở điểm 3 phần Quyết định này.

3/- Hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự phạt bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nhưng được khấu trừ đi 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền này được thu giữ trong quá trình điều tra và hiện đang do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu quản lý. Bị cáo còn phải tiếp tục thi hành là 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

4/- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội và Điều 99/BLTTHS buộc bị cáo phải chịu **200.000đ** tiền án phí HSST.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P. Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoà